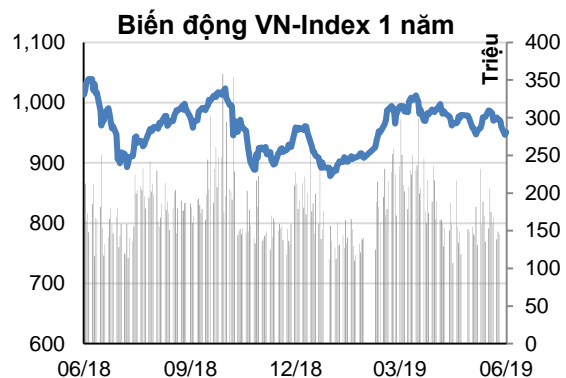


Biến động thị trường

	04/06	1T (%)	3T (%)
VN Index	951	-2.4%	-4.3%
GTGD	3,287	(Tỷ đồng)	
Khối ngoại mua ròng	192	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Finpro



Nguồn: Bloomberg

Trái phiếu và Hàng hóa

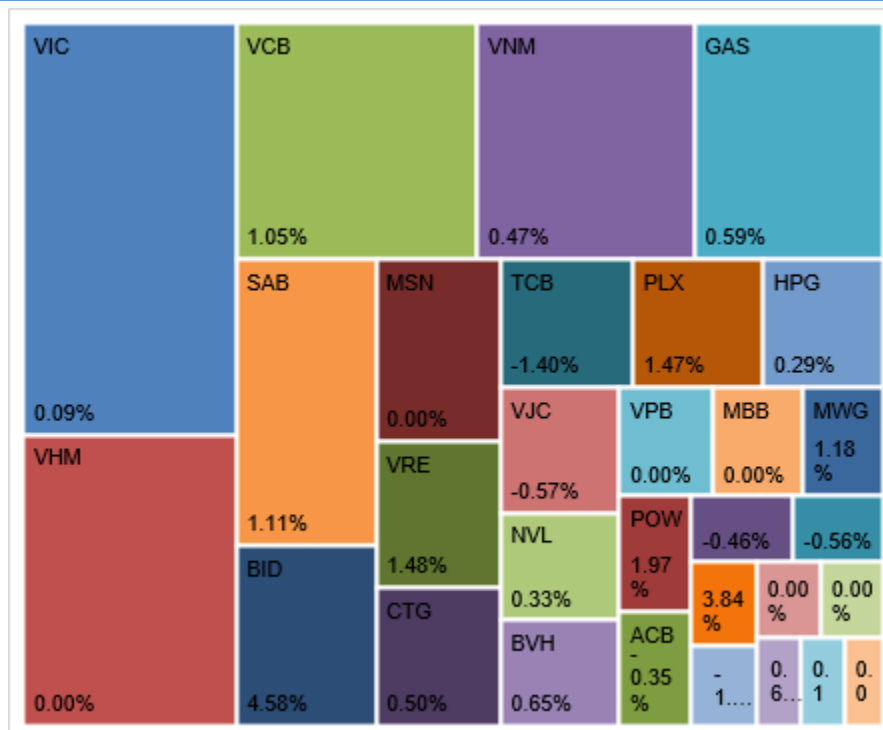
	04/06	1T	3T
Lãi suất TPCP 1 năm	3.243%	3.263%	2.999%
Lãi suất TPCP 3 năm	3.603%	3.617%	3.421%
Lãi suất TPCP 10 năm	4.733%	4.783%	4.761%
Dầu WTI (USD/thùng)	52.59	61.94	56.59
Vàng (USD/oz)	1,326	1,279	1,287

Phục hồi thành công

- Sau năm phiên điều chỉnh, thị trường chứng khoán Việt Nam phục hồi thành công khi lực cầu xuất hiện trên một số cổ phiếu blue-chip. Chỉ số VN-Index tăng 0.5%, đóng cửa ở mức 951 điểm trong khi thanh khoản đi xuống còn 162 triệu cổ phiếu khớp lệnh tương đương 3,287 tỷ đồng giá trị.
- Trên sàn HSX, độ rộng thị trường tỏ ra tích cực với 161 mã tăng và 128 mã giảm. Tuy nhiên, VN30-Index đóng cửa gần như không đổi khi các cổ phiếu vốn hóa lớn phân hóa.
- Ngân hàng và Bất động sản dẫn dắt thị trường với tâm điểm là VCB (+1.1%), BID (+4.6%), CTG (+0.5%), VRE (+1.5%) và ROS (+0.7%).
- Dầu khí diễn biến tốt hơn thị trường chung nhờ GAS (+0.6%), PVD (+2.3%), PVS (+0.5%) và PLX (+1.5%).
- Ngoài ra, VHC, MWG, REE và SAB có sự bứt phá và tăng hơn 1%.
- Ngược lại, áp lực bán lại xuất hiện trên CTD, EIB và TCB đẩy giá đóng cửa trong sắc đỏ.
- Nhà đầu tư nước ngoài đảo chiều mua ròng với giá trị 193 tỷ đồng trên sàn HSX. E1VFN30, VIC và NVL được mua nhiều nhất với giá trị lần lượt là 78 tỷ đồng, 23 tỷ đồng và 14 tỷ đồng. Về phía bán, nhóm này tập trung vào VNM, VJC và HDB.

Nhận định thị trường: Bất chấp sự phục hồi, rủi ro điều chỉnh vẫn còn trong ngắn hạn khi các chỉ báo mất đi sự đồng thuận. Vì thế, nhà đầu tư cần thận trọng và chờ đợi tín hiệu xác nhận trước khi hành động.

Bản đồ giao dịch



Trần Trương Mạnh Hiếu

(+84 28) 3914 8585
(Ext: 1464)
hie.u.ttm@kisvn.vn
www.kisvn.vn



Hoàng Huy

(+84 28) 3914 8585
(Ext: 1450)
huy.hoang@kisvn.vn
www.kisvn.vn

Thống kê thị trường

SÀN GIAO DỊCH HSX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
VN-Index	951	4.69	0.5%	SL CP tăng giá	161
KLGD ('000 cổ phiếu)	162,400	-20,212	-11.1%	SL CP giảm giá	128
GTGD (tỷ VND)	3,287	-1,054	-24.3%	SL CP không đổi	89

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
BID	32,000	1,400	1.44
VCB	67,200	700	0.78
SAB	273,000	3,000	0.58
PLX	62,200	900	0.35
VRE	34,300	500	0.35

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
TCB	21,200	-300	-0.315
VJC	121,300	-700	-0.114
CTD	106,300	-4,600	-0.109
BMP	43,000	-1,200	-0.091
EIB	18,400	-200	-0.074

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
ROS	30,000	8.53	253.2
HPG	24,300	3.34	81.5
VJC	121,300	0.56	67.8
VNM	128,600	0.47	60.7
TCB	21,200	2.33	49.9

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Năng lượng	1.4%	0.38
Khác	1.0%	0.17
Tài chính	0.9%	1.96
Dịch vụ tiện ích	0.7%	0.60
TD không thiết yếu	0.7%	0.19

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
CNTT	-0.2%	-0.02
Công nghiệp	-0.1%	-0.23

SÀN GIAO DỊCH HNX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
HNX-Index	103	-0.22	-0.2%	SL CP tăng giá	107
KLGD ('000 cổ phiếu)	17,231	-20,732	-54.6%	SL CP giảm giá	64
GTGD (tỷ VND)	222	-187	-45.6%	SL CP không đổi	198

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
S99	10,000	900	0.04
PVS	21,500	100	0.03
HGM	49,000	4,100	0.03
TNG	22,600	400	0.02
SHS	11,200	100	0.01

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
ACB	28,600	-100	-0.13
NVB	8,000	-400	-0.12
SHN	8,700	-400	-0.05
NTP	33,300	-1,200	-0.03
DP3	61,500	-2,500	-0.01

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
PVS	21,500	2.19	47.2
ACB	28,600	0.87	25.0
SHB	7,000	2.01	14.1
SHS	11,200	1.16	12.9
TNG	22,600	0.55	12.3

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Nguyên vật liệu	0.8%	0.04
Khác	0.6%	0.00
TD không thiết yếu	0.4%	0.01
Công nghiệp	0.2%	0.09
Năng lượng	0.2%	0.01

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Y Tế	-1.3%	-0.03
Dịch vụ tiện ích	-0.8%	-0.5%
CNTT	-0.8%	-0.8%
Bất động sản	-0.8%	-3.7%
Tài chính	-0.5%	-30.3%

Giao dịch khối ngoại

HOSE

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
E1VFN30	14,390	120.2	41.9	78.3
VIC	114,600	31.0	7.9	23.1
NVL	60,200	14.2	0.0	14.1
VCB	67,200	26.6	13.7	12.9
BVH	77,800	17.9	5.2	12.7

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VNM	128,600	32.7	39.3	-6.6
VJC	121,300	2.9	8.7	-5.9
HDB	26,600	2.7	6.5	-3.8
YEG	84,500	0.0	2.9	-2.9
HCM	23,050	2.3	5.2	-2.9

HNX

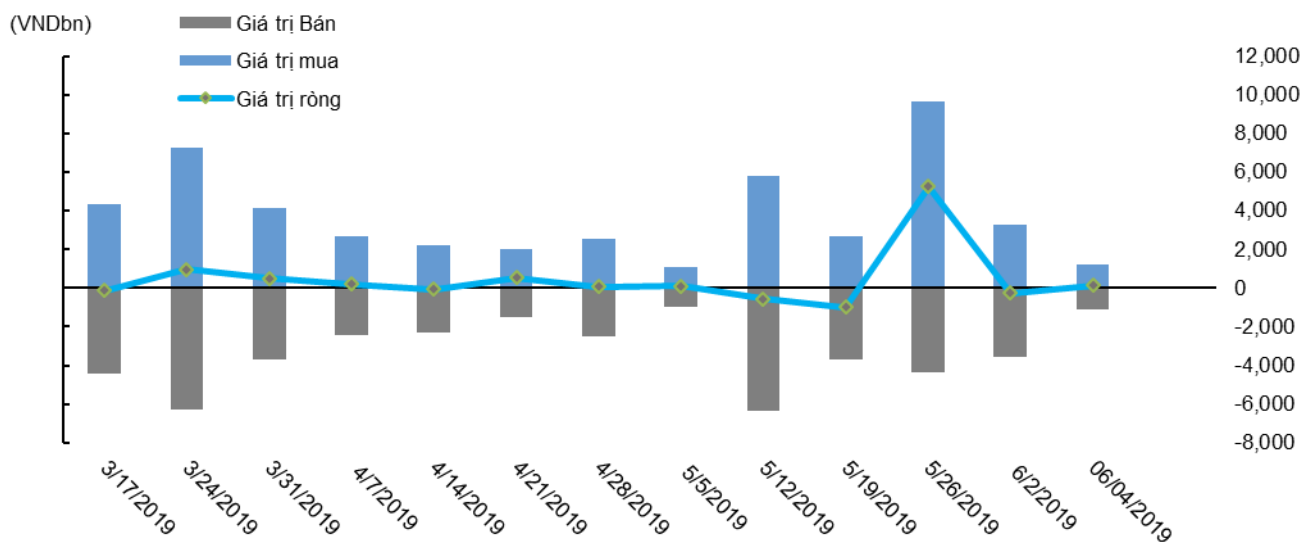
Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
TIG	3,600	0.4	0.0	0.4
VCS	61,300	0.3	0.0	0.3
DGC	30,000	0.2	0.0	0.2
VIX	7,500	0.2	0.0	0.2
HAD	33,600	0.1	0.0	0.1

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
PVS	21,500	0.0	5.0	-4.9
CEO	11,400	0.0	2.2	-2.2
SHB	7,000	0.1	2.2	-2.1
DTD	13,400	0.0	1.2	-1.2
TNG	22,600	1.1	2.1	-1.1

Diễn biến giao dịch khối ngoại



Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện
05/06/2019	20/06/2019	EBS	HNX	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, trả cổ tức bằng tiền mặt (1,000đ/cp)
05/06/2019	05/06/2019	HDC	HSX	Trả cổ tức năm 2018 (tỷ lệ 100:15)
05/06/2019	05/06/2019	IN4	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
05/06/2019	28/06/2019	NCT	HSX	Chi trả cổ tức còn lại năm 2018 (5,000đ/cp)
05/06/2019	05/06/2019	PNJ	HSX	Thưởng cp (tỷ lệ 3:1)
05/06/2019	19/06/2019	POB	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (180đ/cp)
05/06/2019	01/07/2019	PTT	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (500đ/cp)
05/06/2019	17/06/2019	SCS	HSX	Trả cổ tức còn lại năm 2018 (3,700đ/cp)
05/06/2019	20/06/2019	SPD	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (500đ/cp)
05/06/2019	19/06/2019	TSB	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (200đ/cp)
05/06/2019	05/06/2019	TTT	HNX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
05/06/2019	28/06/2019	VGI	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
05/06/2019	05/06/2019	VNI	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
05/06/2019	26/06/2019	VNM	HSX	Chi trả cổ tức còn lại của năm 2018 (1,500đ/cp)
06/06/2019	20/06/2019	A32	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (700đ/cp)
06/06/2019	29/06/2019	BBC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
06/06/2019	06/06/2019	BCP	Upcom	Tham dự ĐHĐCĐ bất thường năm 2019
06/06/2019	06/06/2019	CNH	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
06/06/2019	28/06/2019	CPC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1,100đ/cp)
06/06/2019	06/06/2019	DIH	HNX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
06/06/2019	19/06/2019	EVE	HSX	Chi trả cổ tức năm 2018 (1,000đ/cp)
06/06/2019	19/06/2019	HGM	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (5,500đ/cp)
06/06/2019	06/06/2019	KAC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
06/06/2019	06/06/2019	LTG	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
06/06/2019	25/06/2019	NDC	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (2,000đ/cp)
06/06/2019	24/06/2019	PMS	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1,500đ/cp)
06/06/2019	28/06/2019	PTL	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
06/06/2019	08/07/2019	SBH	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (500đ/cp)
06/06/2019	26/06/2019	TCT	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
07/06/2019	24/06/2019	CDH	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (334đ/cp)
07/06/2019	07/06/2019	CEN	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
07/06/2019	07/06/2019	CTX	HNX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
07/06/2019	20/06/2019	HAS	HSX	Chi trả cổ tức năm 2018 (600đ/cp)
07/06/2019	07/06/2019	HFS	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019

07/06/2019	24/06/2019	HTN	HSX	Chi trả cổ tức năm 2018 (1,500đ/cp)
07/06/2019	07/06/2019	L14	HNX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10:1)
07/06/2019	28/06/2019	LKW	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1,500đ/cp)
07/06/2019	25/06/2019	MEF	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (3,500đ/cp)
07/06/2019	25/06/2019	NBT	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (450đ/cp)
07/06/2019	07/06/2019	PCN	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
07/06/2019	07/06/2019	QTC	HNX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
07/06/2019	07/06/2019	SHX	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
07/06/2019	20/08/2019	TTG	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (200đ/cp)
07/06/2019	07/06/2019	TTZ	HNX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
07/06/2019	25/06/2019	TV4	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (500đ/cp)
07/06/2019	07/06/2019	VLP	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
07/06/2019	07/06/2019	VPB	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
07/06/2019	26/06/2019	WCS	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (20,000đ/cp)

Liên hệ

Trụ sở chính

Tòa nhà TNR

Tầng 3, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.

ĐT: (+84 28) 3914 8585

Fax: (+84 28) 3821 6899

Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

(+84 28) 3914 8585 (x1444)

uyen.lh@kisvn.vn

Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.